

Số: **178H** /QĐ-UBND

Sơn La, ngày **22** tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo
và cán bộ quản lý giáo dục mầm non tỉnh Sơn La giai đoạn 2018 - 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 298/TTr-SGDĐT ngày 13 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 của tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: **4**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KGVX.15b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thủy

KẾ HOẠCH

**Kế hoạch thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo
và cán bộ quản lý giáo dục mầm non tỉnh Sơn La, giai đoạn 2018 - 2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~138~~**138**H/QĐ-UBND
ngày **22**/7/2019 của UBND tỉnh Sơn La)

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 của tỉnh gồm các nội dung sau:

A. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GDMN TỈNH SƠN LA

I. Những kết quả đạt được

1. Quy mô mạng lưới trường, lớp, tỷ lệ huy động trẻ ra nhóm, lớp

- Trong những năm qua, mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) tiếp tục được củng cố, phát triển và mở rộng dần về qui mô; các loại hình giáo dục dần được đa dạng hoá; tỉ lệ trẻ trong độ tuổi ra lớp ngày một tăng, đặc biệt có sự ưu tiên cho trẻ 5 tuổi để chuẩn bị tốt về tâm thể cho trẻ vào lớp Một. Tính đến thời điểm tháng 5/2019 toàn tỉnh có 228 trường mầm non (*giảm 42 trường công lập do thực hiện sáp nhập*), trong đó có 215 trường mầm non công lập, 13 trường mầm non tư thục; Tổng số có 3.596 nhóm lớp, trong đó có 465 nhóm trẻ (27 nhóm trẻ độc lập tư thục), 3.131 lớp mẫu giáo.

- Số lượng trẻ trong từng độ tuổi đến trường tăng: Toàn tỉnh có 93.249 trẻ đã được huy động ra lớp, trong đó có 10.318 trẻ nhà trẻ, đạt 18,2% (*tăng 1,3% so với năm học trước*); có 82.931 trẻ mẫu giáo, đạt 96,2% (*tăng 2,4% so với năm học trước*); riêng trẻ 5 tuổi có 29.696 trẻ, đạt 99,0% (*tăng 0,2% so với năm học trước*).

2. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

- Toàn tỉnh có 6.174 cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên, trong đó: 665 CBQL (100% đạt chuẩn trở lên, trong đó có 57,4% trên chuẩn); 4.723 GV (100% đạt chuẩn trở lên, trong đó có 75,8% trên chuẩn); 786 NV; có 95,7% CBQL, GVMN trong biên chế. Số CBQL, GVMN ngoài biên chế thuộc các cơ sở GDMN tư thục. Tỷ lệ GV bình quân chung đạt 1,31 GV/nhóm lớp, trong đó: GV nhà trẻ đạt 1,5 GV/nhóm, GV mẫu giáo đạt 1,3 GV/lớp, GV dạy lớp 5 tuổi đạt 1,54 GV/lớp.

- 100% cơ sở GDMN công lập đã xây dựng “Đề án vị trí việc làm” theo

Thông tư liên tịch số 06/2015/TTTL-BGDĐT-BNV. Toàn tỉnh đã tuyển mới được 79 biên chế bổ sung cho các cơ sở GDMN. 100% CBQL được đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, trong đó: loại xuất sắc chiếm 43,5%; loại khá chiếm 52,0%; loại trung bình chiếm 4,4%; loại kém còn 0,1%. 100% GVMN được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp GVMN, trong đó: loại xuất sắc chiếm 41,5%; loại khá chiếm 47,1%; loại trung bình chiếm 11,1%; loại kém còn 0,3%.

- Về trình độ ngoại ngữ và tin học: Toàn tỉnh có 50,1% CBQL, GVMN có chứng chỉ ngoại ngữ; 68,3% có chứng chỉ về tin học. Có 17% GVMN được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp hạng II; 20,3% hạng III; 61,1% hạng IV; 1,6% GVMN chưa được bổ nhiệm hạng.

- Các chế độ chính sách cho đội ngũ CBQL, GV, NV được đảm bảo kịp thời theo quy định; mức lương của CBQL, GV, NV trong các cơ sở GDMN từ thực thấp nhất là 3 triệu đồng/tháng/người; cao nhất là 13 triệu đồng/tháng/người; chủ hợp đồng lao động thực hiện các chế độ BHXH, BHYT cho người lao động theo thỏa thuận.

- Công tác BDTX cho CBQL, GVMN triển khai đồng bộ theo quy định từ tỉnh xuống cơ sở với nhiều hình thức linh hoạt, hợp lý cho 27 lớp bồi dưỡng chính trị và 59 lớp bồi dưỡng chuyên môn cho 5.434 CBQL, GVMN trong tỉnh; có 50 CBQL, GVMN tham gia tập huấn trực tuyến đại trà qua mạng; 100 CBQL (14,6%) và 500 GVMN (10,6%) hoàn thành tập huấn qua mạng 10 mô đun ưu tiên nâng cao kịp thời đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

II. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Quy mô mạng lưới trường, lớp MN tiếp tục được củng cố, duy trì và phát triển bền vững: tỉ lệ trẻ nhà trẻ tăng 1,3%; trẻ mẫu giáo tăng 2,4%; trẻ 5 tuổi tăng 0,2%; tỷ lệ TMNĐCQG tăng 10,5%; tỷ lệ TMN đạt chuẩn chất lượng giáo dục tăng 12,1% so với năm học trước. 100% các địa phương duy trì, nâng cao chất lượng đạt chuẩn PCGDMNTNT.

- Đội ngũ GVMN tiếp tục được bổ sung về số lượng và nâng cao về chất lượng; công tác BDTX thực hiện theo hướng mở và đổi mới hình thức tổ chức. Việc đánh giá CBQL, GVMN theo Chuẩn được thực hiện nghiêm túc; tổ chức tốt Hội thi GVMN dạy giỏi cấp trường, cấp huyện theo quy định hiện hành.

2. Khó khăn, hạn chế

Đội ngũ GVMN còn thiếu chưa đáp ứng quy mô trường lớp hiện có; tỷ lệ GV/lớp đạt thấp. Đa số cơ sở GDMN chưa có NV y tế; NV nấu ăn tại các cơ sở GDMN tổ chức bán trú chủ yếu là hợp đồng ngắn hạn. Cường độ lao động của GV lớn và gặp nhiều khó khăn trong CS, GD trẻ nói chung và trẻ khuyết tật hoà nhập nói riêng.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế

- Một bộ phận CBQL và GVMN do tuổi cao nên việc tiếp cận CNTT trong quản lý, chỉ đạo và thực hiện Chương trình GDMN còn hạn chế.

- Biên chế GV được giao còn thiếu so với nhu cầu phát triển thực tiễn.
- Chính sách hỗ trợ GV dạy trẻ khuyết tật hoà nhập, chính sách hỗ trợ cho GV dạy trẻ dân tộc vùng dân tộc thiểu số chậm được ban hành. Kinh phí đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển và quy mô GDMN hiện có.
- Tiến độ tuyển dụng viên chức cho các cơ sở GDMN trong tỉnh còn chậm, nội dung thi tuyển chưa thực sự phù hợp với đối tượng tuyển dụng.
- Một số văn bản của địa phương về công tác bổ nhiệm, điều động công chức, viên chức chưa đồng bộ và sát với thực tiễn giáo dục.

B. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GDMN TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2019 - 2025

I. Mục tiêu chung

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý ở các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Giai đoạn 2019 - 2020

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lí luận chính trị, ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ CBQL và GVMN: Phân đầu đến năm 2020, 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn về trình độ (*trong đó 80% trên chuẩn*); 90% GVMN đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên; 100% CBQL là Đảng viên; 80% CBQL và GVMN được bồi dưỡng về tin học; 70% CBQL và GVMN có trình độ ngoại ngữ bậc 1 và 2 theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo giáo viên theo địa chỉ và nhu cầu sử dụng, đáp ứng về số lượng và đảm bảo về chất lượng; đến 2020 có đủ giáo viên để huy động 30% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 97% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường.

- Phân đầu 100% giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán được bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, năng lực tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; 100% giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng nâng cao năng lực tương ứng theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng.

- Phân đầu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non được bồi dưỡng, cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trước khi được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng.

- Phân đầu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non được bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục trước khi được bổ nhiệm làm cán bộ quản lý giáo dục.

2. Giai đoạn 2021 - 2025

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:

- Phân đầu đến năm 2025, đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 100% giáo viên mầm non đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên. 100% CBQL và GVMN được bồi dưỡng về tin học; 90% CBQL và GVMN có trình độ ngoại ngữ bậc 1 và 2 theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lí luận chính trị cho đội ngũ CBQL và GVMN. Chú trọng đào tạo giáo viên theo địa chỉ và nhu cầu sử dụng, đáp ứng về số lượng và đảm bảo về chất lượng; đến 2025 có đủ giáo viên để huy động 35% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 98% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường.

- Phân đầu 100% giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán được bồi dưỡng năng lực hỗ trợ đồng nghiệp tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; từng bước tiếp cận với trình độ của giáo viên các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN; 100% giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non được bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non mới, chuẩn hiệu trưởng mới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới công tác truyền thông, công tác quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông về các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non để tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong ngành và xã hội;

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non theo chuẩn nghề nghiệp; xây dựng, nâng cấp phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về đào tạo, bồi dưỡng phục vụ việc tự học, tự bồi dưỡng của nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

c) Hoàn thiện các chuẩn, tiêu chuẩn nghề nghiệp nhà giáo trong hệ thống giáo dục mầm non; rà soát, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

d) Rà soát, đánh giá, phân loại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

2. Đổi mới công tác đào tạo giáo viên mầm non, nâng cao chất lượng bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

a) Đổi mới chương trình và giáo trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non (*trong đó chú trọng nội dung đào tạo, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành các quy định đạo đức nhà giáo, phương pháp rèn luyện và xây dựng phong các nhà giáo*) phù hợp với khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và xu thế hội nhập quốc tế.

b) Đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp bồi dưỡng theo hướng phát huy tích cực, tăng cường tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng và phát triển nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non. Trong đó, chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non để phù hợp với thực tiễn các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các xã, huyện, thị trấn thuộc miền núi, biên giới, hải đảo, khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu tập trung đông dân cư;

c) Đa dạng hóa hình thức học tập như; trực tiếp, trực tuyến (*e-learning*) trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; đồng thời khuyến khích giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non tăng cường thực hành trải nghiệm tại trường mầm non trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng;

d) Đổi mới đánh giá và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với chuẩn đầu ra và yêu cầu về phẩm chất, năng lực của giáo viên mầm non và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non theo chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng.

đ) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường, khoa sư phạm, tăng cường liên kết trong đào tạo và nghiên cứu khoa học; chú trọng các đề tài nghiên cứu về kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giáo dục mầm non; phát triển, phổ biến, chia sẻ tri thức mới và các kinh nghiệm tiên tiến từ kết quả tổng kết, nhân rộng các điển hình trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non;

e) Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non cốt cán và chuyên gia đầu ngành dựa trên tiếp cận mới về chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của đội ngũ này về khả năng sử dụng ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ trong tổ chức và quản lý các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em và bồi dưỡng đồng nghiệp.

3. Đẩy mạnh xã hội và hội nhập quốc tế công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non

a) Huy động các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đầu tư, hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

b) Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, nhất là tự chủ về tài chính trong phát triển hệ thống trường mầm non thực hành; hình thành mạng lưới liên trường mầm non thực hành sư phạm để sinh viên thực tập rèn luyện nghiệp vụ sư phạm;

c) Xây dựng và phát triển các chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non:

- Tổ chức các chương trình trao đổi, giao lưu sinh viên, giảng viên sư phạm, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non với các nước trong khu vực và thế giới;

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn, tham quan học tập, trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm cho giảng viên sư phạm, giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán cơ sở giáo dục mầm non;

- Hợp tác xây dựng các dự án, chương trình hỗ trợ bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về quản trị trường mầm non và phát triển chương trình giáo dục trường mầm non.

d) Kết nối, tranh thủ hỗ trợ của các tổ chức quốc tế về giáo dục trong khu vực và thế giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu về khoa học giáo dục và giáo dục mầm non:

- Mời giảng viên, chuyên gia quốc tế tham gia hợp tác giảng dạy và cử giảng viên đủ điều kiện tham gia hợp tác giảng dạy tại nước ngoài;

- Tổ chức các hội thảo quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh việc tham gia hội thảo, hội nghị quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí hàng năm cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chi cho công tác đổi mới đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non;

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ngoài ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương hướng dẫn, xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách đối với việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, thường xuyên đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. **Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Tổng hợp, đánh giá các chỉ tiêu về tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mầm non; tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đi học mầm non

trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, cân đối vốn đầu tư phát triển, nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách trung ương để thực hiện, gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với cơ quan đơn vị có liên quan trình cấp có thẩm quyền giao chỉ tiêu bồi dưỡng cán bộ quản lý trường mầm non.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non tại địa phương theo nội dung Kế hoạch.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non thực hiện các nhiệm vụ có liên quan được quy định tại Kế hoạch này.

- Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La. Yêu cầu các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện/thành phố thực hiện./. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thủy

